

Ngày 30/09/2025	60,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.9%	-13.3%	-13.8%

	Q3/25	
ROE	12.4%	+/- YoY ▼ 26.5%

	Q3/25		
DT thuần	5,348	QoQ ▼ 3,665 ▼ 40.7%	YoY ▼ 3,158 ▼ 37.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	24,096	YoY ▼ 8,046 ▼ 25.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	227	QoQ ▼ 163 ▼ 41.8%	YoY ▼ 42.0 ▼ 15.6%
	tỷ VNĐ		

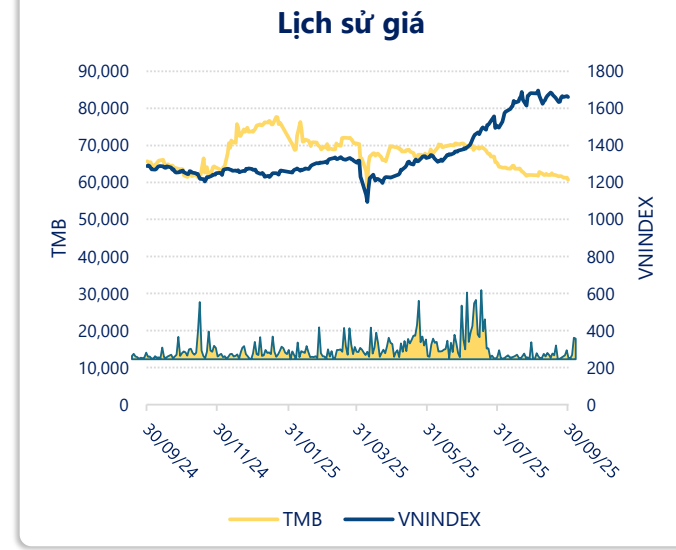
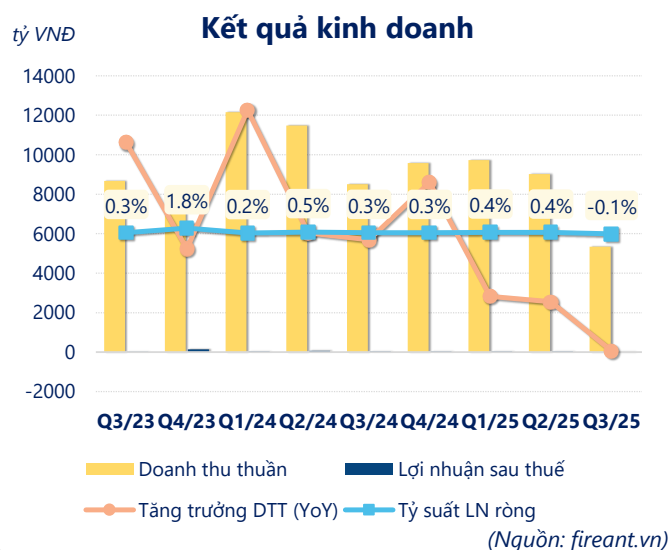
	9T 2025	
LN gộp	963	YoY ▼ 190 ▼ 16.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-27.2	QoQ ▼ 58.3 ▼ 187%	YoY ▼ 38.7 ▼ 336%
	tỷ VNĐ		

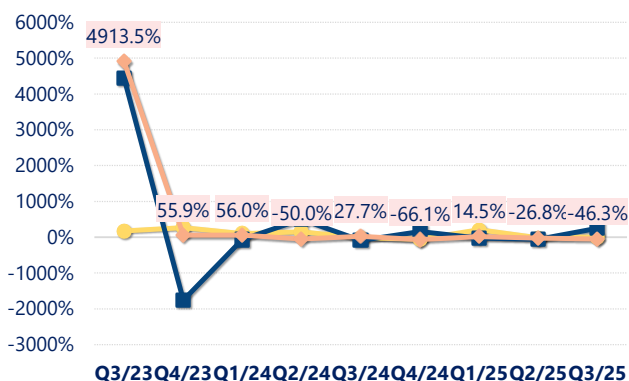
	9T 2025	
LN thuần	34.6	YoY ▼ 69.4 ▼ 66.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-2.81	QoQ ▼ 38.0 ▼ 108%	YoY ▼ 29.2 ▼ 111%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	72.8	YoY ▼ 43.2 ▼ 37.4%
	tỷ VNĐ	



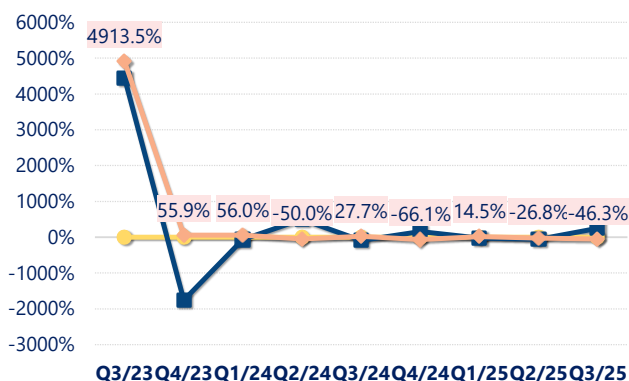
Tăng trưởng lợi nhuận



— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

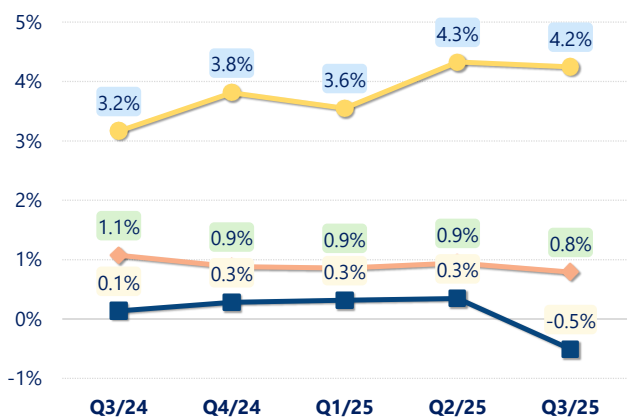
Tăng trưởng chi phí



— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

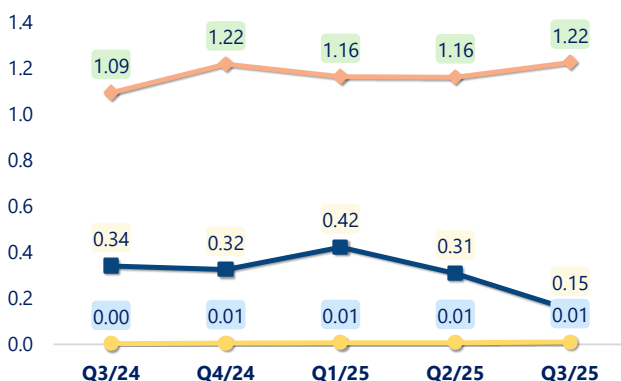
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

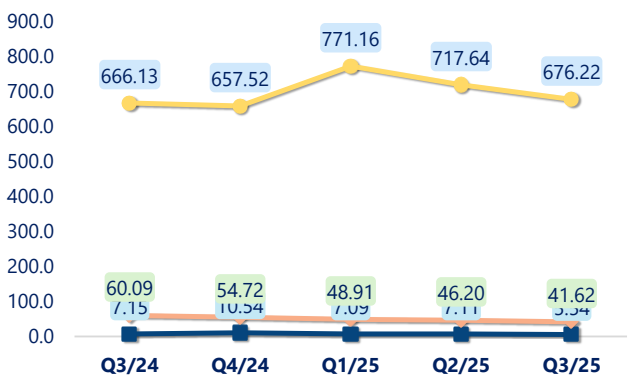
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

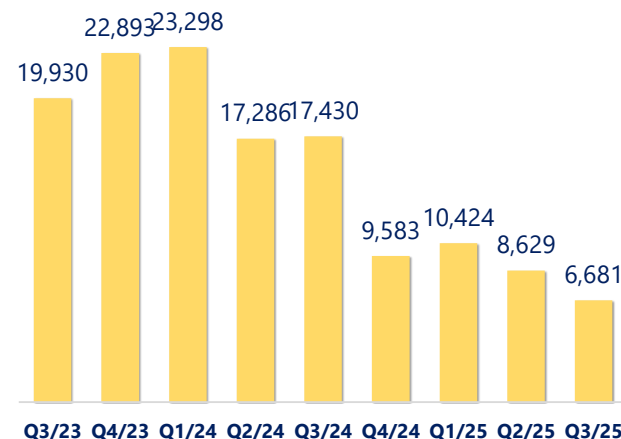
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	5,348	8,506	-37.1%	24,096	32,142	-25.0%
Giá vốn hàng bán	5,121	8,237	-37.8%	23,133	30,988	-25.3%
Lợi nhuận gộp	227	269	-15.6%	963	1,153	-16.5%
Doanh thu HĐTC	7.23	38.6	-81.3%	43.1	38.7	11.2%
Chi phí TC	37.4	34.4	8.6%	111	131	-14.7%
Chi phí lãi vay	37.3	50.4	-26.0%	104	131	-20.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	213	250	-15.0%	815	919	-11.3%
Chi phí QLDN	11.6	11.4	2.1%	44.8	39.0	15.0%
LN thuần từ HĐKD	-27.2	11.5	-336%	34.6	104	-66.6%
Lợi nhuận khác	32.1	29.3	9.6%	72.7	56.9	27.7%
LN trước thuế	4.94	40.8	-87.9%	107	161	-33.2%
Lợi nhuận sau thuế	-2.81	26.4	-111%	72.8	116	-37.4%
LNST của CĐ cty mẹ	-2.81	26.4	-111%	72.8	116	-37.4%

(Nguồn: fireant.vn)

